

Ngành Cảng biển

Tích Cực
(Báo cáo cập nhật)

Tăng trưởng vững chắc

CTCP Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam

Bùi Ngọc Châu chau.bn@miraeasset.com.vn

Cập nhật KQKD năm 2021

Trong năm 2021, các doanh nghiệp chủ chốt ngành Cảng biển có doanh thu cải thiện. Trong đó SGP, STG, GMD, CDN ghi nhận doanh thu tăng mạnh. Bên cạnh đó, lợi nhuận hoạt động và lợi nhuận sau thuế hầu hết doanh nghiệp cũng ghi nhận tăng trưởng so với năm trước.

Hoạt động XNK và thông quan hàng hóa

Giá trị XNK tăng mạnh, sản lượng thông quan chậm lại: Trong năm 2021, kim ngạch XNK tăng mạnh 22.9% CK, đạt hơn 670 tỷ USD. Tổng KL thông quan cảng biển đạt hơn 706 triệu tấn (+2.5% CK). Sản lượng container thông quan đạt gần 24 triệu TEU (+8.4% CK). Mặc dù giá trị XNK tăng mạnh (so với mức 5.4% năm 2020), tăng trưởng sản lượng thông quan lại có tín hiệu chậm lại cả về khối lượng (so với mức 3.7% năm 2020) và sản lượng container (so với mức 12.8% năm 2020).

Quy hoạch cảng biển đến năm 2030

Ngày 22/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1579/QĐ-TTg Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, tổng năng lực đáp ứng thông quan hàng hóa đến năm 2030 đạt 1,140 - 1,423 triệu tấn (trong đó container từ 38 - 47 triệu TEU). So với sản lượng thông quan năm 2021 là 706 triệu tấn và 24 triệu TEU, với mục tiêu này, tổng công suất hệ thống cảng biển được kỳ vọng sẽ tăng trung bình 6%/năm giai đoạn 2021 - 2030. Với tốc độ tăng trưởng công suất được kỳ vọng ở mức 6% trong bối cảnh giá dịch vụ cảng biển nhiều khả năng chỉ được điều chỉnh dựa theo lạm phát kỳ vọng hàng năm (dự kiến ở mức trung bình 3%/năm), chúng tôi cho rằng doanh thu đến từ dịch vụ khai thác cảng biển dự phóng sẽ tăng trưởng quanh mức trung bình 9%/năm trong giai đoạn 2021-2030.

Động lực tăng trưởng năm 2022

Thu hút FDI tiếp tục tăng trưởng: Trong năm 2021, số dự án FDI CN chế biến, chế tạo còn hiệu lực đạt 15,592 dự án (+3.0% CK) với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 242 tỷ USD (+6.8% CK). Mặc dù tốc độ tăng trưởng số lượng dự án chậm lại (so với mức trung bình 7.2% trong 5 năm gần nhất), tốc độ tăng trưởng về vốn đầu tư có sự cải thiện so với mức 5.8% năm 2020. Quy mô vốn/dự án cũng tăng lên mức trung bình 15.5 triệu USD/DA (so với mức 14.9 triệu USD/DA năm 2020).

Hoạt động sản xuất cải thiện: Từ T11/2021 đến T2/2022, cả 2 chỉ số PMI và IIP liên tục cho thấy tín hiệu cải thiện mạnh. Cụ thể, PMI T2/2022 đạt mức 54.3, duy trì ở mức trên 50 trong 5 tháng liên tiếp tính từ T10/2021. IIP T2/2022 ước tăng 8.5% CK, ghi nhận tháng thứ 4 liên tiếp tăng trưởng so với cùng kỳ.

Vận tải thủy phục hồi: Hoạt động vận tải thủy đường biển và thủy nội địa 2021 ghi nhận hồi phục so với 2020. Cụ thể, KL hàng hóa vận tải đường biển và thủy nội địa ước đạt lần lượt 85 triệu tấn (+3.3% CK) và 315.5 triệu tấn (-6.4% CK), cải thiện đáng kể so với mức giảm 2.3% và 9.6% trong năm 2020.

Tình hình kinh tế ở các TT XK chính của VN hồi phục: GDP các thị trường tiêu thụ lớn trên thế giới như Mỹ, EU, Nhật, Trung Quốc được dự báo tiếp tục tăng trưởng trong năm 2022 và 2023.

Yếu tố rủi ro chính

Dịch COVID-19 ảnh hưởng đến hoạt động cảng biển trên thế giới: Với chiến lược "Zero-COVID", Trung Quốc vào T8/2021 tạm dừng hoạt động tại ga Mi Sơn - cảng Ninh Ba. Trong những tháng đầu năm 2022, TQ tiếp tục phong tỏa các thành phố lớn để hạn chế bùng phát dịch COVID. Tương tự, hoạt động ở các cảng biển lớn trên thế giới bên cạnh việc ghi nhận mức tăng trưởng cao cũng xảy ra tình trạng ùn ứ do các biện pháp phòng dịch làm tăng thời gian thông quan.

Cập nhật KQKD 2021: Tăng trưởng mạnh

Trong năm 2021, các doanh nghiệp chủ chốt ngành Cảng biển có doanh thu cải thiện. Trong đó SGP, STG, GMD, CDN ghi nhận doanh thu tăng mạnh. Bên cạnh đó, lợi nhuận hoạt động và lợi nhuận sau thuế hầu hết doanh nghiệp cũng ghi nhận tăng trưởng so với năm trước. Tiêu biểu là SGP, STG, GMD, VSC.

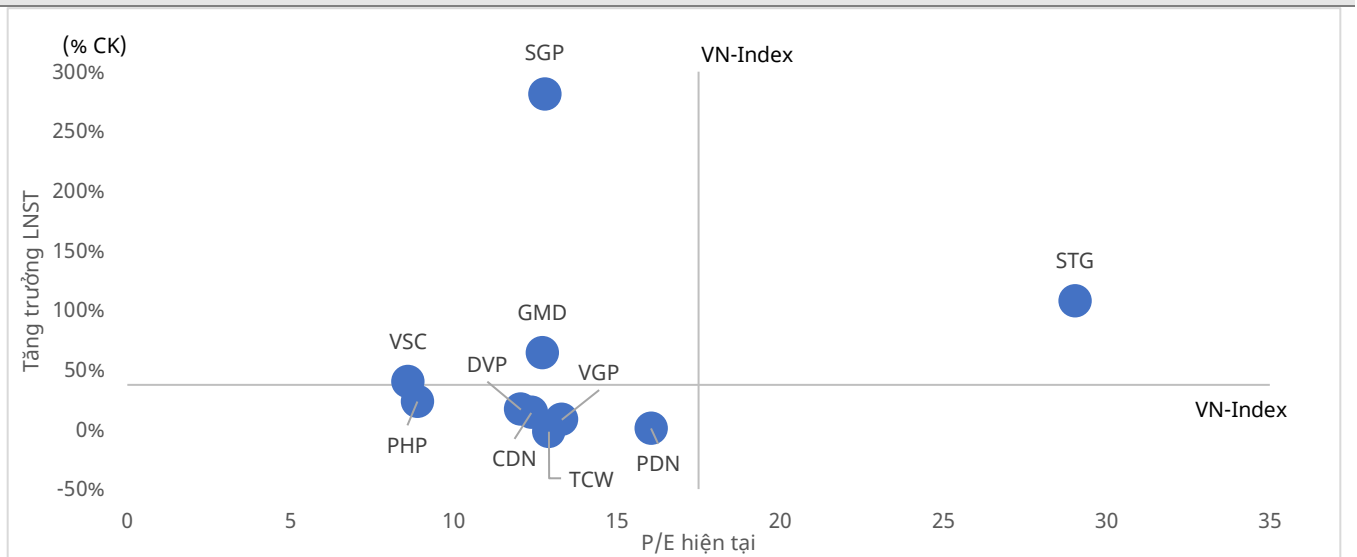
Biến động giá cổ phiếu trong năm vừa qua cũng phản ánh khá sát với KQKD của các doanh nghiệp tương quan với thị trường. Ở sàn HOSE, GMD, STG, VSC ghi nhận diễn biến giá vượt trội so với VN-Index trong khi PDN, DVP kém hiệu quả hơn. Tương tự, ở sàn HNX, SGP với sự nhảy vọt về DT và LNST, có biến động giá vượt trội so với HNX, trong lúc hầu hết các doanh nghiệp cảng biển khác như VGP, PHP, CDN, TCW kém hiệu quả hơn.

Bảng 1. Tăng trưởng DT, LNHD, LNST và biến động giá cổ phiếu một số công ty niêm yết

| Mã CK | Sàn niêm yết | P/B hiện tại | ROE trung bình 5 năm | Tăng trưởng DT 2021 | Tăng trưởng LNHD 2021 | Tăng trưởng LNST 2021 | Biến động giá tương đối với VN-Index hoặc HNX-Index |
|------------------|--------------|--------------|----------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|---|
| VN-Index | | 2.65 | 15.0% | 18.93% | N/A | 37.41% | |
| HNX Index | | 2.84 | 10.6% | 15.46% | N/A | 29.58% | |
| STG | HOSE | 1.6 | 12.50% | 45.97% | 96.38% | 107.41% | 55.60% |
| GMD | HOSE | 2.64 | 10.70% | 23.04% | 73.52% | 63.78% | 30.40% |
| SGP | UPCOM | 3.3 | 15.80% | 46.54% | 234.33% | 281.17% | 25.80% |
| VSC | HOSE | 1.87 | 14.10% | 12.04% | 47.40% | 39.61% | 8.90% |
| DVP | HOSE | 1.72 | 25.30% | 17.44% | 17.42% | 16.60% | -0.70% |
| PDN | HOSE | 2.73 | 23.20% | 12.47% | 13.32% | 0.83% | -2.10% |
| PHP | HNX | 2.07 | 10.00% | 12.51% | 23.62% | 23.42% | -8.30% |
| VGP | HNX | 1.1 | 7.30% | 11.70% | -14.27% | 8.14% | -67.60% |
| TCW | UPCOM | 2.04 | 19.40% | 4.14% | 0.39% | -1.88% | -67.80% |
| CDN | HNX | 1.98 | 15.20% | 19.29% | 17.32% | 13.84% | -70.80% |

Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 1. Tăng trưởng LNST 2021 và P/E



Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Vietnam Research

Cập nhật hoạt động XNK và thông quan hàng hóa

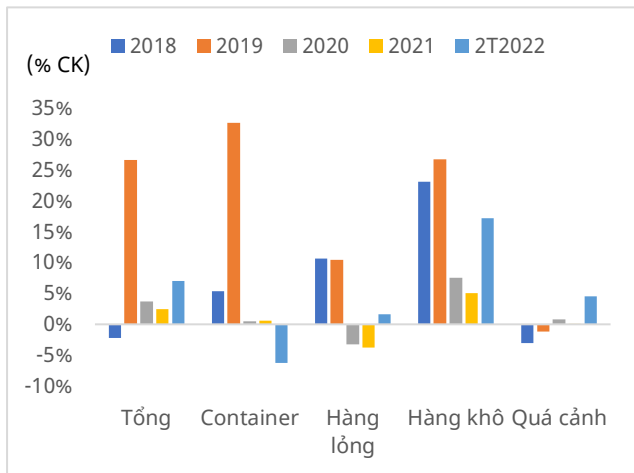
Giá trị XNK tăng mạnh, sản lượng thông quan chậm lại: Trong năm 2021, kim ngạch XNK tăng mạnh 22.9% CK, đạt hơn 670 tỷ USD. Tổng KL thông quan cảng biển đạt hơn 706 triệu tấn (+2.5% CK). Sản lượng container thông quan đạt gần 24 triệu TEU (+8.4% CK). Mặt dù giá

trị XNK tăng mạnh (so với mức 5.4% năm 2020), tăng trưởng sản lượng thông quan lại có tín hiệu chậm lại cả về khối lượng (so với mức 3.7% năm 2020) và sản lượng container (so với mức 12.8% năm 2020).

Trong 2T2022, sự khác biệt này tiếp tục diễn ra khi giá trị XNK 2T2022 ước đạt 108.4 tỷ USD (+13.1% CK) trong khi khối lượng thông quan ước tính chỉ tăng 7% CK lên mức 116.8 triệu tấn và sản lượng container ghi nhận giảm nhẹ 1%, ước đạt 3.8 triệu TEU.

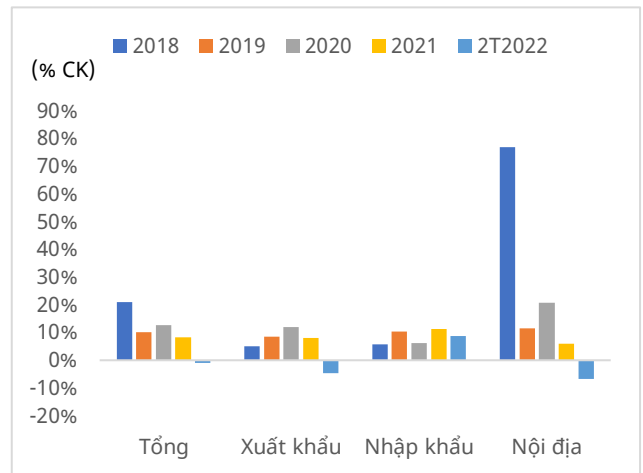
Chúng tôi cho rằng cơ cấu hàng XNK thay đổi là nguyên nhân chính dẫn đến sự sai biệt trong tăng trưởng của giá trị XNK và KL thông quan khi các sản phẩm công nghệ như linh kiện điện tử, máy ảnh, điện thoại, máy móc phụ tùng – những hàng hóa có hệ số giá trị cao – tiếp tục ghi nhận tăng trưởng cao trong khi các sản phẩm XK truyền thống dệt may, gia giày, gỗ nội thất có mức tăng trưởng thấp hơn. Xu hướng này nhiều khả năng sẽ tiếp diễn trong tương lai khi thu hút FDI và sản xuất công nghiệp các sản phẩm công nghệ cao đang được ưu tiên và có khả năng tăng trưởng nhanh hơn các sản phẩm truyền thống. Điều này được thể hiện phần nào khi hệ số vốn FDI công nghiệp đăng ký/DA liên tục tăng từ năm 2018.

Hình 2. KL thông quan hàng hóa



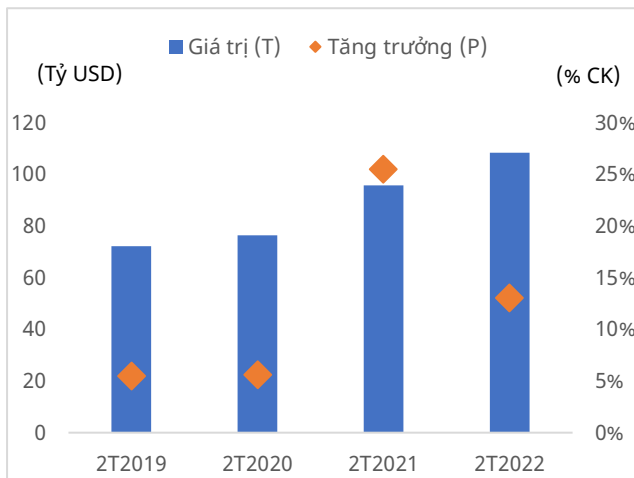
Nguồn: Cục Hàng hải Việt Nam, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 3. Thông quan Container



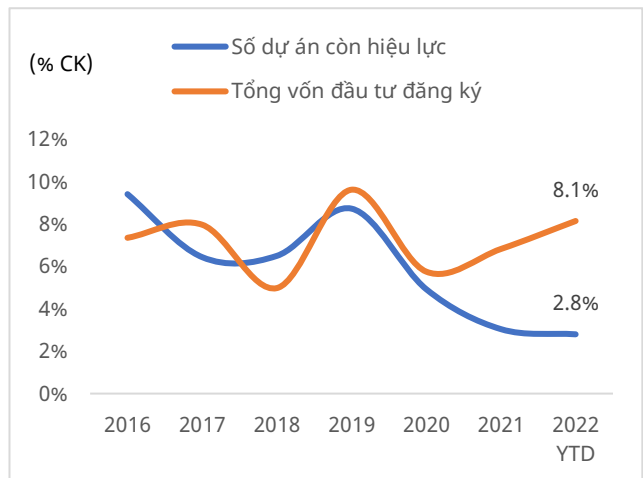
Nguồn: Cục Hàng hải Việt Nam, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 4. Kim ngạch XNK



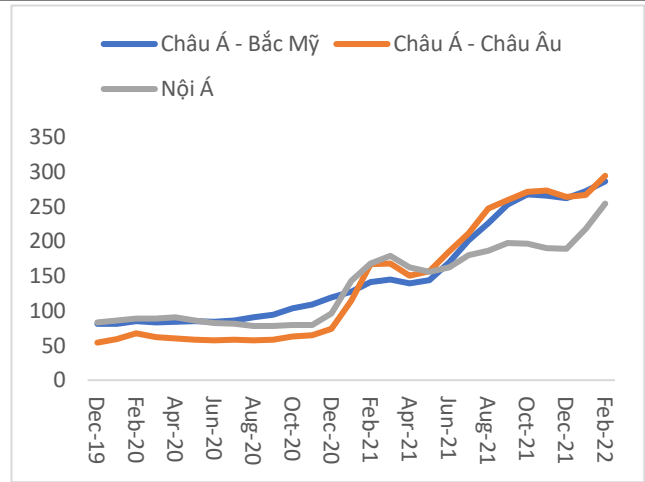
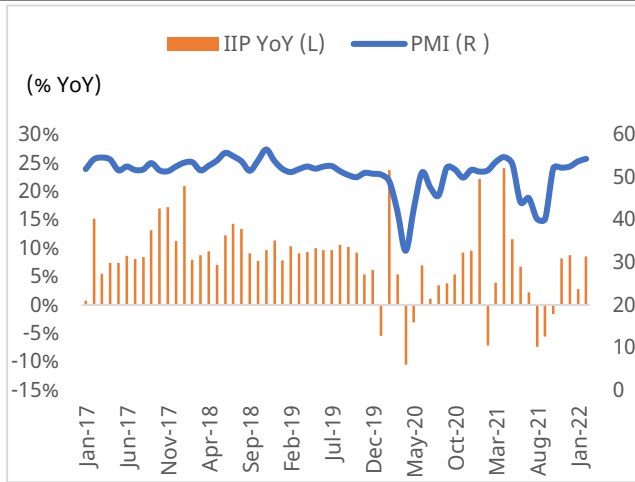
Nguồn: GSO, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 5. FDI Công nghiệp



Nguồn: MPI, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 6. IIP và PMI Việt Nam **Hình 7. Chỉ số giá vận tải biển**



Nguồn: Bộ KH&ĐT, PMI Markit, Mirae Asset Vietnam Research

Nguồn: Bloomberg - Cập nhật 23/03/2022, Mirae Asset Vietnam Research

Quy hoạch cảng biển đến năm 2030

Tốc độ tăng trưởng công suất dự kiến 6%/năm

Ngày 22/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1579/QĐ-TTg Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó:

Tổng năng lực đáp ứng thông quan hàng hóa đến năm 2030 đạt 1,140 – 1,423 triệu tấn (trong đó container từ 38 – 47 triệu TEU). So với sản lượng thông quan năm 2021 là 706 triệu tấn và 24 triệu TEU, với mục tiêu này, tổng công suất hệ thống cảng biển được kỳ vọng sẽ tăng trung bình 6%/năm giai đoạn 2021 – 2030.

- Nhóm cảng biển số 1: Gồm 05 cảng biển: Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình. Đến năm 2030, KL hàng hóa thông quan từ 305-367 triệu tấn (riêng hàng container từ 11-15 triệu TEU). Tốc độ tăng trưởng công suất trung bình đến 2050 khoảng 5-5.3%/năm.
- Nhóm cảng biển số 2: Gồm 06 cảng biển: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, TT-Huế. Đến năm 2030, KL hàng hóa thông quan từ 172-255 triệu tấn (riêng hàng container từ 0.6-1 triệu TEU). Tốc độ tăng trưởng công suất trung bình đến 2050 khoảng 3.6-4.5%/năm.
- Nhóm cảng biển số 3: Gồm 08 cảng biển: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Đến năm 2030, KL hàng hóa thông quan từ 138-181 triệu tấn (riêng hàng container từ 1.8-2.5 triệu TEU). Tốc độ tăng trưởng công suất trung bình đến 2050 khoảng 4.5-5.5%/năm.
- Nhóm cảng biển số 4: Gồm 05 cảng biển: Tp.HCM, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Long An. Đến năm 2030, KL hàng hóa thông quan từ 461-540 triệu tấn (riêng hàng container từ 23-28 triệu TEU). Tốc độ tăng trưởng công suất trung bình đến 2050 khoảng 3.5-3.8%/năm.
- Nhóm cảng biển số 5: Gồm 12 cảng biển: Cần Thơ, Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang. Đến năm 2030, KL hàng hóa thông quan từ 64-80 triệu tấn (riêng hàng container từ 0.6-0.8 triệu TEU). Tốc độ tăng trưởng công suất trung bình đến 2050 khoảng 5.5-6.1%/năm.

Với tốc độ tăng trưởng công suất được kỳ vọng ở mức 6% trong bối cảnh giá dịch vụ cảng biển nhiều khả năng chỉ được điều chỉnh dựa theo lạm phát kỳ vọng hàng năm (dự kiến ở mức trung bình 3%/năm), chúng tôi cho rằng doanh thu đến từ dịch vụ khai thác cảng biển dự phóng sẽ tăng trưởng quanh mức trung bình 9%/năm trong giai đoạn 2021-2030.

Động lực tăng trưởng năm 2022

Thu hút FDI tiếp tục tăng trưởng: Trong năm 2021, số dự án FDI CN chế biến, chế tạo còn hiệu lực đạt 15,592 dự án (+3.0% CK) với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 242 tỷ USD (+6.8% CK).

Mặc dù tốc độ tăng trưởng số lượng dự án chậm lại (so với mức trung bình 7.2% trong 5 năm gần nhất), tốc độ tăng trưởng về vốn đầu tư có sự cải thiện so với mức 5.8% năm 2020. Quy mô vốn/dự án cũng tăng lên mức trung bình 15.5 triệu USD/DA (so với mức 14.9 triệu USD/DA năm 2020). Trong 2T2022, số dự án và tổng vốn đăng ký ghi nhận đạt 15,527 DA và 247 tỷ USD, tăng lần lượt 2.8% và 8.1% CK, tiếp tục xu hướng tăng về quy mô từng dự án với hệ số vốn/DA đạt 15.8 triệu USD.

Hoạt động sản xuất cải thiện: Từ T11/2021 đến T2/2022, cả 2 chỉ số PMI và IIP liên tục cho thấy tín hiệu cải thiện mạnh. Cụ thể, PMI T2/2022 đạt mức 54.3, duy trì ở mức trên 50 trong 5 tháng liên tiếp tính từ T10/2021. IIP T2/2022 ước tăng 8.5% CK, ghi nhận tháng thứ 4 liên tiếp tăng trưởng so với cùng kỳ.

Vận tải thủy phục hồi: Hoạt động vận tải thủy đường biển và thủy nội địa 2021 ghi nhận hồi phục so với 2020. Cụ thể, KL hàng hóa vận tải đường biển và thủy nội địa ước đạt lần lượt 85 triệu tấn (+3.3% CK) và 315.5 triệu tấn (-6.4% CK), cải thiện đáng kể so với mức giảm 2.3% và 9.6% trong năm 2020. Trong 2T2022, KL vận tải biển và thủy nội địa ước đạt 14.8 triệu (+8.5% CK) và 50.8 triệu tấn (-3.6% CK), tiếp tục xu hướng cải thiện.

Tình hình kinh tế ở các TT XK chính của VN hồi phục: GDP các thị trường tiêu thụ lớn trên thế giới như Mỹ, EU, Nhật, Trung Quốc được dự báo tiếp tục tăng trưởng trong năm 2022 và 2023. Điều này kéo theo tiêu thụ hàng hóa hồi phục và hoạt động XNK của VN tăng trưởng. Thêm vào đó, tỷ giá VND/USD duy trì ổn định quanh mức 23,000 và dự kiến không biến động lớn trong năm 2022 hỗ trợ sự ổn định của hoạt động XNK.

Yếu tố rủi ro chính

Dịch COVID-19 ảnh hưởng đến hoạt động cảng biển trên thế giới: Với chiến lược “Zero-COVID”, Trung Quốc vào T8/2021 tạm dừng hoạt động tại ga Mi Sơn – cảng Ninh Ba. Trong những tháng đầu năm 2022, TQ tiếp tục phong tỏa các thành phố lớn để hạn chế bùng phát dịch COVID. Tương tự, hoạt động ở các cảng biển lớn trên thế giới bên cạnh việc ghi nhận mức tăng trưởng cao cũng xảy ra tình trạng ùn ứ do các biện pháp phòng dịch làm tăng thời gian thông quan. Theo đó, hoạt động vận tải biển trên toàn thế giới có nguy cơ bị xáo trộn và kém hiệu quả nếu tình trạng này vẫn tiếp diễn. Điều này ảnh hưởng xấu đến các tuyến hàng hải đến VN cũng như hoạt động XNK.

Theo ghi nhận, đến cuối T1/2022, KL thông quan hàng hóa tại các cảng Bắc Mỹ đã giảm 10.2% CK; cảng Singapore giảm 0.4% CK; HongKong giảm 19.4% CK; các cảng TQ đại lục mặc dù ghi nhận mức tăng 2% CK nhưng tốc độ tăng đã chậm lại khi so với mức tăng 12.5% vào cuối T1/2021.

Appendix

Important disclosures and disclaimers

| Stock ratings | | Sector ratings | |
|---------------|--|----------------|--|
| Buy | Expected 12-month performance: +20% or greater | Overweight | Expected to outperform the market over 12 months |
| Trading Buy | Expected 12-month performance: +10% to +20% | Neutral | Expected to perform in line with the market over 12 months |
| Hold | Expected 12-month performance: -10% to +10% | Underweight | Expected to underperform the market over 12 months |
| Sell | Expected 12-month performance: -10% or worse | | |

Rating and TP history: Share price (—), TP (■), Not Rated (□), Buy (▲), Trading Buy (■), Hold (●), Sell (◆)

- * Our investment rating is a guide to the expected return of the stock over the next 12 months.
- * Outside of the official ratings of Mirae Asset Co., Ltd., analysts may call trading opportunities should technical or short-term material developments arise.
- * The TP was determined by the research analyst through valuation methods discussed in this report, in part based on estimates of future earnings.
- * TP achievement may be impeded by risks related to the subject securities and companies, as well as general market and economic conditions.

Analyst certification

The research analysts who prepared this report (the “Analysts”) are subject to Vietnamese securities regulations. They are neither registered as research analysts in any other jurisdiction nor subject to the laws and regulations thereof. Opinions expressed in this publication about the subject securities and companies accurately reflect the personal views of the Analysts primarily responsible for this report. MAS policy prohibits its Analysts and members of their households from owning securities of any company in the Analyst’s area of coverage, and the Analysts do not serve as an officer, director or advisory board member of the subject companies. Except as otherwise specified herein, the Analysts have not received any compensation or any other benefits from the subject companies in the past 12 months and have not been promised the same in connection with this report. No part of the compensation of the Analysts was, is, or will be directly or indirectly related to the specific recommendations or views contained in this report but, like all employees of MAS, the Analysts receive compensation that is determined by overall firm profitability, which includes revenues from, among other business units, the institutional equities, investment banking, proprietary trading and private client division. At the time of publication of this report, the Analysts do not know or have reason to know of any actual, material conflict of interest of the Analyst or MAS except as otherwise stated herein.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)

One-Asia Equity Sales Team
Mirae Asset Center 1 Building
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

Mirae Asset Securities (USA) Inc.

810 Seventh Avenue, 37th Floor
New York, NY 10019
USA

Tel: 1-212-407-1000

PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia

Equity Tower Building Lt. 50
Sudirman Central Business District
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53
Jakarta Selatan 12190
Indonesia

Tel: 62-21-515-3281

Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17
1 Khoroo, Sukhbaatar District
Ulaanbaatar 14240
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

Shanghai Representative Office

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center
100 Century Avenue, Pudong New Area
Shanghai 200120
China

Tel: 86-21-5013-6392

Mirae Asset Securities (HK) Ltd.

Units 8501, 8507-8508, 85/F
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon
Hong Kong

Tel: 852-2845-6332

Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.

555 S. Flower Street, Suite 4410,
Los Angeles, California 90071
USA

Tel: 1-213-262-3807

Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.

6 Battery Road, #11-01
Singapore 049909
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699

Ho Chi Minh Representative Office

7F, Saigon Royal Building
91 Pasteur St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

Mirae Asset Securities (UK) Ltd.

41st Floor, Tower 42
25 Old Broad Street,
London EC2N 1HQ
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building
Vila Olimpia
Sao Paulo - SP
04551-060
Brazil

Tel: 55-11-2789-2100

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

7F, Le Meridien Building
3C Ton Duc Thang St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

Beijing Representative Office

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST
Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098
India

Tel: 91-22-62661336